

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 211 và Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 43/2020/TLST- DSST ngày 15/5/2020

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K

Địa chỉ: Số ... B, P. L, Q. H, H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Việt T.

Bị đơn: + Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1982.

+ Chị Đoàn Thị L, sinh năm 1983.

Đều trú tại: Tổ, N, phường Đ, quận H, H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Cụ Nguyễn Kim T, sinh năm 1928

+ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1963

Đều trú tại: Tổ .., N, phường Đ, quận H, H.

Cụ Nguyễn Kim T và bà Nguyễn Thị S ủy quyền cho bà Đồng Thị Thúy T, sinh năm 1970; ĐKKH tại Tổ dân phố ..., phường L, quận H, TP. H .

+ Cháu Nguyễn Trà G, sinh năm 2006

+ Cháu Nguyễn Thanh T, sinh năm 2009

+ Cháu Nguyễn Sơn T, sinh năm 2013

Đều trú tại: Tổ ..., N, phường Đ, quận H, H.

Đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Trà G, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Sơn T là anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1982 và chị Đoàn Thị L, sinh năm 1983 (là bố mẹ đẻ của các cháu); đều trú tại: Tổ ..., N, phường Đ, quận H, H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Tiến T và chị Đoàn Thị L xác nhận có ký hợp đồng tín dụng số 51212/HĐTD/TH-TN/TCB-CHD ngày 17/4/2012, khế ước nhận nợ số 51212 ngày 20/4/2012 với Ngân hàng TMCP K.

Anh Nguyễn Tiến T và chị Đoàn Thị L xác nhận tạm tính đến ngày 06/8/2020, anh Nguyễn Tiến T và chị Đoàn Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP K tiền nợ gốc là 787.607.959 đồng; nợ lãi trong hạn là 647.840.390 đồng; nợ lãi quá hạn là 238.236.244 đồng; lãi phạt là 509.821.447 đồng; phạt vi phạm hợp đồng 30.000.000 đồng; tổng số tiền là 2.183.506.040 đồng,

Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng TMCP K đồng ý rút yêu cầu anh T, chị L phải chịu số tiền phạt vi phạm hợp đồng là 30.000.000 đồng và rút yêu cầu đối với số tiền lãi phạt tạm tính đến ngày 06/8/2020 là 509.821.447 đồng và lãi phạt phát sinh kể từ ngày 07/8/2020 cho đến khi anh T, chị L thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Như vậy đối trừ số tiền được miễn, tạm tính đến ngày 6/8/2020 anh Nguyễn Tiến T và chị Đoàn Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP K tiền nợ gốc là 787.607.959 đồng; nợ lãi trong hạn là 647.840.390 đồng; nợ lãi quá hạn là 238.236.244 đồng; tổng số tiền nợ là 1.673.684.593 đồng.

Kể từ ngày 7/8/2020 anh T, chị L tiếp tục chịu lãi đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 51212/HĐTD/TH-TN/TCB-CHD ngày 17/4/2012, Khế ước nhận nợ số 51212 ngày 20/4/2012 các bên đã ký kết.

Anh Nguyễn Tiến T và chị Đoàn Thị L cam kết chậm nhất đến ngày 25/8/2020 anh T, chị L thanh toán trả Ngân hàng TMCP K toàn bộ số tiền nợ nêu trên và lãi phát sinh.

Hết ngày 25/8/2020, anh T, chị L không thanh toán hoặc thanh toán trả tiền không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP K số tiền nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 378, tờ bản đồ số 02, tại địa chỉ: Nh, phường Đ, quận H, thành phố H đã được UBND quận H, thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 722466, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH-00923 ngày 22/6/2011 theo hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 460.2012/HĐTC-TCB ngày 17/4/2012 tại Văn phòng công chứng Th để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 378, tờ bản đồ số 02, tại địa chỉ: N, phường Đ, quận H, thành phố H đã được UBND quận H, thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 722466, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH-00923 ngày 22/6/2011 theo hợp đồng thế chấp tài sản số

công chứng 460.2012/HĐTC-TCB ngày 17/4/2012 tại Văn phòng công chứng Th để đảm bảo thi hành án.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh T, chị L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP K.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm thừa thì phải trả lại cho chủ tài sản.

- Về án phí: Anh T, chị L tự nguyện nộp cả tiền án phí là 31.105.269 đồng. Do anh T, chị L xuất trình giấy chứng nhận hộ cận nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương nên giảm cho anh T, chị L 15.552.635 đồng, anh T, chị L còn phải nộp 15.552.635 đồng;

Trả lại Ngân hàng TMCP K số tiền 36.758.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008978 ngày 15/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THA DS quận Hà Đông;
- Các đ- ơng sự
- L- u hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Nguyễn Thị Kiểm